TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25-12-2024
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Duy Tân.

Ông Nguyễn Văn Kiệt.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Trương Thị Anh Thư là thư ký Tòa án nhân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý– Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2024 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Mỹ L;
  Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt).
- Bị đơn: Anh Sơn C;
  Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 8 năm 2024 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lâm Thị Mỹ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Mỹ L và anh Sơn C có tổ chức tiệc cưới vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 10 năm 2009, tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Hôn nhân của anh chị được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, anh chị tìm hiểu nhau một thời gian thì đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu khi mới sống chung với nhau thì vợ chồng anh

chị sống rất vui vẻ, hạnh phúc, nhưng thời gian về sau giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng anh chị tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Khi xảy ra mâu thuẫn chị L và anh C đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, mâu thuẫn vợ chồng tiếp tục xảy ra nên anh chị đã sống ly thân từ giữa năm 2023 đến nay. Chị Lnhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lyêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với anh Sơn C.

Về con chung: Chị Lâm Thị Mỹ L tự khai trong thời gian chung sống, chị L và anh Ccó 02 (hai) người con chung là Sơn C (nam, sinh ngày 16/5/2002) và Sơn Minh K (nam, sinh ngày 07/10/2013). Sau khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Sơn Minh K (nam, sinh ngày 07/10/2013) cho đến khi cháu K đủ 18 (mười tám) tuổi. Đối với cháu Sơn C (nam, sinh ngày 16/5/2002) hiện nay đã đủ 18 (mười tám) tuổi, có công việc làm ổn định nên chị L không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lâm Thị Mỹ L không yêu cầu anh Sơn C cấp dưỡng nuôi cháu Sơn Minh K (nam, sinh ngày 07/10/2013) vì hiện nay chị Lcó khả năng, điều kiện nuôi dưỡng cháu K.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lâm Thị Mỹ L tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Sơn C: Sau khi thụ lý, Tòa án đã tóm tắt nội dung đơn khởi kiện và các yêu cầu của nguyên đơn chị Lâm Thị Mỹ L tại Thông báo thụ lý vụ án số: 401/TB-TLVA, ngày 04 tháng 10 năm 2024 và đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn anh Sơn C, cũng như đã triệu tập hợp lệ anh Sơn C đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng anh Sơn C đều không đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Sau đó, Tòa án đã Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Sơn C nhưng anh Sơn C không gửi văn bản ghi ý kiến của anh Sơn C đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của chị Lâm Thị Mỹ L.

Tại biên bản ghi ý kiến nguyện vọng của con chưa thành niên lập ngày 19 tháng 11 năm 2024, cháu Sơn Minh K trình bày: Hiện nay cháu đang học lớp 6, cháu Kđang sống cùng với mẹ và bà ngoại tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, cuộc sống của cháu hiện nay ổn định. Nếu cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ bà ngoại.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự,

việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lâm Thị Mỹ L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn chị Lâm Thị Mỹ L vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Sơn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng cả hai lần đều vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lâm Thị Mỹ L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa nguyên đơn chị Lâm Thị Mỹ L và bị đơn anh Sơn C có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Mỹ L và anh Sơn C xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đủ điều kiện kết hôn. Do đó việc chị Lâm Thị Mỹ L và anh Sơn C tiến đến hôn nhân và được Uỷ ban nhân dân xã Thuận Hưng huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09 tháng 10 năm 2009 là hoàn toàn đúng theo quy định pháp luật cho nên được pháp luật công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và cần giải quyết hậu quả phát sinh từ cuộc hôn nhân này.

Trong quá trình chung sống theo chị Ltrình bày do vợ chồng tính tình không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã và không tìm được tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân, anh chị thường xuyên cãi vã. Chị L và anh Cđã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, khi xảy ra mâu thuẫn chị L và anh Cđã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được và vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay chị L và anh Ckhông còn chung sống với nhau như vợ chồng, anh chị đều có công việc riêng và có cuộc sống riêng không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án chị Lvẫn cương quyết xin ly hôn với anh Sơn C.

Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 "*vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Đối chiếu với quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Cthì hiện nay, anh chị đã sống ly thân, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng thực trạng mâu thuẫn giữa chị L và anh Cđã đến mức trầm trọng, hiện nay anh chị không còn sống chung với nhau như vợ chồng, anh chị không còn thương yêu và chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lâm Thị Mỹ L.

[3.2] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Lâm Thị Mỹ L yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Sơn Minh K (nam, sinh ngày 07/10/2013) cho đến khi cháu Kđủ 18 (mười tám) tuổi. Hội đồng xét xử thấy, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Nhận thấy, từ khi chị L và anh C sống ly thân cho đến nay thì cháu Kđều do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng về tâm lý phát triển bình thường, được đi học đầy đủ. Đồng thời tại biên bản ghi ý kiến cháu Kthì cháu Kcó nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ ruột là chị Lâm Thị Mỹ L.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng nhằm để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, ổn định cuộc sống cũng như tâm sinh lý của cháu Sơn Minh K nên việc giao cháu Sơn Minh Kcho chị Lâm Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Sơn Minh K cho chị Lâm Thị Mỹ L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 (mười tám) tuổi, anh Sơn C được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Sơn C thực hiện quyền này, theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con"*. Đáng lẽ ra, anh Sơn C là người không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị Lcho rằng hiện nay chị có công việc làm ổn định, thu nhập hằng tháng của chị Lđảm bảo nên chị L có khả năng, điều kiện để nuôi dưỡng cháu Sơn Minh K nên chị Ltự nguyện không yêu cầu anh Sơn C cấp dưỡng nuôi cháu Sơn Minh K (nam, sinh ngày 07/10/2013). Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về tài sản chung: Chị Lâm Thị Mỹ L tự khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3.5] Về nợ chung: Chị Lâm Thị Mỹ L tự khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên như đã nhận định nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Lâm Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lâm Thị Mỹ L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Mỹ L được ly hôn với anh Sơn C.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung tên Sơn Minh K (nam, sinh ngày 07/10/2013) cho chị Lâm Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Sơn Minh K (nam, sinh ngày 07/10/2013) đủ 18 (mười tám) tuổi. Đối với cháu Sơn C(nam, sinh ngày 16/5/2002), hiện nay đủ 18 (mười tám) tuổi và có công việc làm ổn định, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lâm Thị Mỹ L tự khai có khả năng, điều kiện nuôi dưỡng cháu Sơn Minh K (nam, sinh ngày 07/10/2013) và tự nguyện không yêu cầu anh Sơn C cấp dưỡng nuôi cháu Sơn Minh K (nam, sinh ngày

07/10/2013) nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.3 Sau khi ly hôn, anh Sơn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung Sơn Minh K (nam, sinh ngày 07/10/2013), chị Lâm Thị Mỹ L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Sơn C không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Chị Lâm Thị Mỹ L tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Lâm Thị Mỹ L tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lâm Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006489 ngày 02 tháng 10 năm 2024, chị Lâm Thị Mỹ L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Nguyên đơn; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- UBND xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hồng